

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Ngày phân tích 7/2/2017 – Mã cổ phiếu : HPG – Sàn : HOSE

Khuyến nghị :

- Vùng giá hỗ trợ : 39,000 - 41,450 đồng/cp Vùng giá kháng cự : 48,500 - 55,200 đồng/cp
- Giá mục tiêu: 54,100 đồng/cp

❖ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH :

-Kinh doanh: sản xuất xuất khẩu thép, nội thất, bất động sản, phát triển ngành nông nghiệp,...

❖ THÔNG TIN CỔ PHIẾU
Thông tin thị trường

Ngày 07/2/2017

Giá 44,100

Summary

KLGD TB 20 phiên (cp) 2,593,615

Giá cao nhất 52 tuần 46,700

Giá thấp nhất 52 tuần 22,300

Số lượng CPLH (triệu) 842

Giá trị vốn hóa (triệu) 37,132,200

Beta 1.3

Chỉ số cơ bản

BV (đồng) 23,491

P/E (lần) 5.6

P/B (lần) 1.9

EPS (đồng) 7,841

Cơ cấu cổ đông

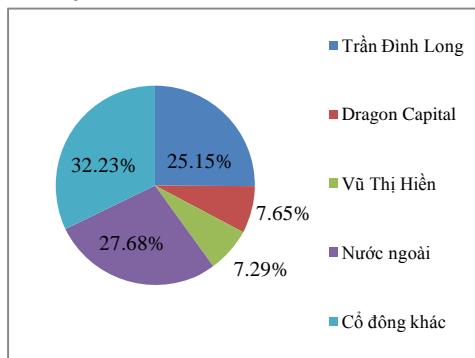
Trần Đình Long 25.15%

Dragon Capital 7.65%

Vũ Thị Hiền 7.29%

Nước ngoài 27.68%

Cổ đông khác 32.23%


❖ TIÊU ĐIỂM CHÍNH :

Doanh thu năm 2016 đạt 33,283 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2015 và lợi nhuận sau thuế đạt 6,606.22 tỷ đồng, tăng 89% so với năm 2015.

Hệ số thanh toán hiện thời luôn lớn hơn 1, tuy hệ số thanh toán nhanh nhỏ hơn nhưng lại có xu hướng tăng qua từng năm, chứng tỏ tình hình tài chính chuyển biến tích cực.

Năm 2016 tổng nợ / vốn chủ sở hữu đạt 67%, thấp hơn mức 76% của năm 2015, thấp hơn mức 78% của trung bình 3 năm qua. Bên cạnh đó, tổng nợ / tổng tài sản đạt 40%, thấp hơn mức 43% của năm 2015, thấp hơn mức 43% của trung bình 3 năm qua.

Vòng quay tồn kho tăng từ mức 3.05 của năm 2015 giảm còn 2.86 của năm 2016, mức giảm khá thấp cho thấy công tác bán hàng của công ty gặp một chút khó khăn. Vòng quay khoản phải thu năm 2015 đạt 16.9, năm 2015 giảm còn mức 13.8, chứng tỏ công ty cần cải thiện công việc thu hồi nợ.

2016 ROA của HPG đạt 20%, trong khi năm 2014 đạt 14%; ROE đạt 33%, trong khi năm 2014 đạt 24%. ROA và ROE của công ty đều tăng do lợi nhuận đã tăng rất mạnh trong năm 2015.

❖ ĐỊNH GIÁ:
MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ

Giá trị nội tại của cổ phiếu	62,789	30%	18,837
Giá trị cổ phiếu theo Benjamin Graham	73,155	30%	21,947
Giá theo P/E	40,334	20%	8,067
Giá theo P/B	26,322	20%	5,264
GIÁ BÌNH QUÂN		100%	54,115



I. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT :

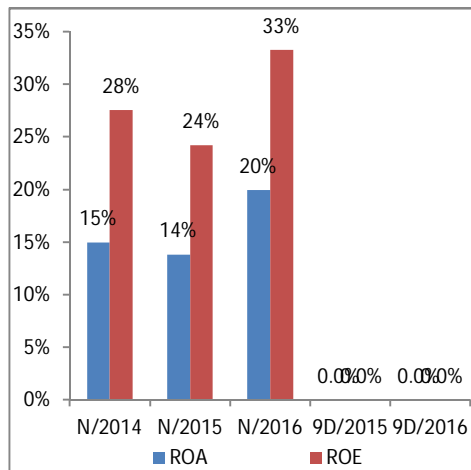
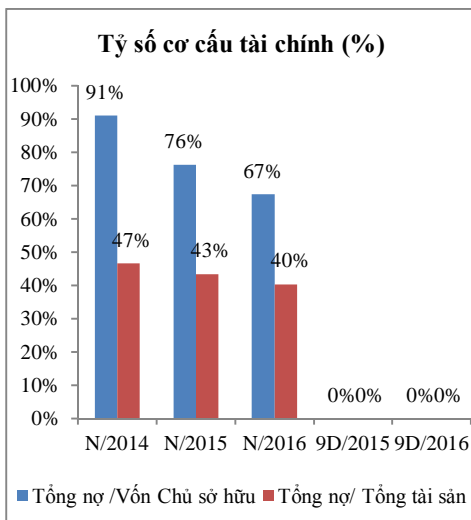
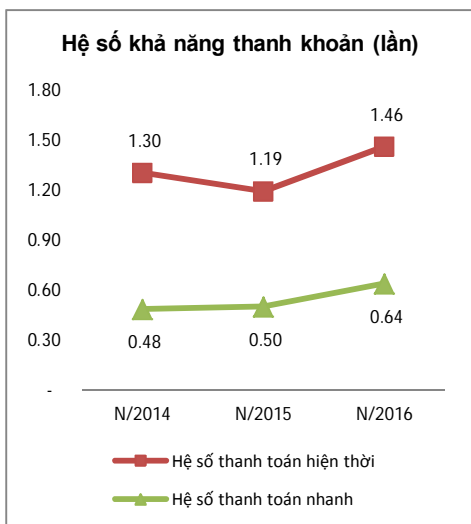


Đường chỉ báo RSI (5) ngày cắt đường RSI(10) ngày từ dưới lên, xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn hiện hữu bởi chỉ báo này, đường RSI (5) ngày đang ở vùng 83.36%, đường RSI (10) ngày đang ở vùng 63.7%.

Đường giá hôm qua cho cây nến xanh dài che khuất thân nến đỏ phía trước khi kết thúc phiên cùng với khối lượng giảm so với phiên trước, cho thấy việc tăng trong ngắn hạn được tiếp diễn khi được cầu giá cao vào hỗ trợ, việc này sẽ tiếp tục nếu nhận được sự trợ lực của cầu giá cao, ngược lại thì việc giằng co giảm sẽ xuất hiện.

Hôm qua đường giá hướng lên ngưỡng fibo 78.6%, tương ứng với mức 44.47 điểm, kết thúc phiên đứng ở mức 44.1 điểm.

Đường Stochastic (K) cắt đường (D) từ dưới lên, xu hướng tăng trong ngắn hạn vẫn hiện hữu bởi chỉ báo này, đường (k) ở mức 65.61% và đường (D) ở mức 49.97%.

Biểu đồ chỉ số sinh lời ROA và ROE

Biểu đồ chỉ số cơ cấu tài chính

Biểu đồ khả năng thanh toán


II. PHÂN TÍCH CƠ BẢN :

Doanh thu năm 2016 đạt 33,283 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2015 và lợi nhuận sau thuế đạt 6,606.22 tỷ đồng, tăng 89% so với năm 2015. Nguyên nhân lợi nhuận tăng mạnh do năm 2016 tỷ trọng giá vốn trên doanh thu đạt 74% trong khi năm 2014 đạt 80%, bên cạnh đó chi phí tài chính giảm 36% và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 47% đã khiến cho lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh tăng 88% đạt 7,684.58 tỷ đồng.

HPG kế hoạch doanh thu năm 2016 đạt 28,000 tỷ đồng tương đương so với năm 2015; lợi nhuận sau thuế đạt 3,200 tỷ đồng, giảm gần 10% so với năm 2015. Tuy nhiên kết thúc năm 2016, HPG đã hoàn thành 118% kế hoạch doanh thu và hoàn thành 206% kế hoạch lợi nhuận.

Hệ số thanh toán hiện thời của năm 2016 đạt 1.46, cao hơn mức 1.19 của năm 2015 và hệ số thanh toán nhanh đạt 0.64, cao hơn mức 0.50 của năm 2015. Hệ số thanh toán hiện thời luôn lớn hơn 1, tuy hệ số thanh toán nhanh nhỏ hơn nhưng lại có xu hướng tăng qua từng năm, chứng tỏ tình hình tài chính chuyển biến tích cực.

Năm 2016 tổng nợ / vốn chủ sở hữu đạt 67%, thấp hơn mức 76% của năm 2015, thấp hơn mức 78% của trung bình 3 năm qua. Bên cạnh đó, tổng nợ / tổng tài sản đạt 40%, thấp hơn mức 43% của năm 2015, thấp hơn mức 43% của trung bình 3 năm qua.

Vòng quay tồn kho tăng từ mức 3.05 của năm 2015 giảm còn 2.86 của năm 2016, mức giảm khá thấp cho thấy công tác bán hàng của công ty gặp một chút khó khăn. Vòng quay khoản phải thu năm 2015 đạt 16.9, năm 2015 giảm còn mức 13.8, chứng tỏ công ty cần cải thiện công việc thu hồi nợ.

2016 ROA của HPG đạt 20%, trong khi năm 2014 đạt 14%; ROE đạt 33%, trong khi năm 2014 đạt 24%. ROA và ROE của công ty đều tăng do lợi nhuận đã tăng rất mạnh trong năm 2015.

EPS năm 2016 đạt 7,841 đồng trong khi đó cùng kỳ năm 2015 đạt 4,140 đồng.

	<p>III. NHẬN XÉT:</p> <p>- Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư ngày 25/1/2017. Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất có tổng vốn đầu tư 60.000 tỷ đồng, công suất 4 triệu tấn một năm với các sản phẩm chủ yếu là thép xây dựng, thép cuộn, sử dụng công nghệ lò cao khép kín theo mô hình Hòa Phát đã triển khai thành công tại tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Bộ Công Thương đồng ý giữ nguyên mức thuế tự vệ đối với mặt hàng phôi thép trong vòng 1 năm, tức là đến ngày 21/3/2017 là 23,3%. Từ ngày 22/3/2017 đến 21/3/2018, mức thuế giảm còn 21,3%; từ ngày 22/3/2018 đến 21/3/2019 mức thuế còn 19,3% và giảm xuống còn 17,3% trong 1 năm sau đó. Từ ngày 22/3/2020 trở đi sẽ về mức 0% nếu không có gia hạn.</p> <p>- Đối với thép dài nhập khẩu vào Việt Nam, từ ngày 2/8/2016 (ngày Quyết định áp dụng biện pháp chính thức có hiệu lực), đến ngày 21/3/2017, mức thuế sẽ là 15,4%. Trong 1 năm sau đó (đến ngày 21/3/2018) mức thuế sẽ là 13,9% và giảm xuống còn 12,4% trong 1 năm tiếp theo; giảm tiếp xuống còn 10,9% đến ngày 21/3/2020. Từ ngày 22/3/2020 sẽ về 0% nếu không gia hạn.</p> <p>- Thép PNS, với giá hiện tại 44,100 đồng/cp, EPS năm 2016 đạt 7,841 đồng, thì P/E của HPG là 5.6 lần, thấp hơn P/E ngành 7.7 lần; P/B của HPG 1.9 lần, cao hơn P/B ngành 1.5 lần, hệ thống định giá PNS cho ra kết quả 54,115 đồng/cp.</p>
--	--

3. CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	N/2014	N/2015	N/2016	9D/2015	9D/2016	BQKK
Hệ số khả năng thanh khoản						
Hệ số thanh toán hiện thời	1.30	1.19	1.46	#DIV/0!	#DIV/0!	1.32
Hệ số thanh toán nhanh	0.48	0.50	0.64	#DIV/0!	#DIV/0!	0.54
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)						
Tổng nợ/Vốn Chủ sở hữu	91%	76%	67%	#DIV/0!	#DIV/0!	78%
Tổng nợ/ Tổng tài sản	47%	43%	40%	#DIV/0!	#DIV/0!	43%
Hiệu quả hoạt động (vòng)						
Vòng quay hàng tồn kho	2.64	3.05	2.86	#DIV/0!	#DIV/0!	2.85
Vòng quay các khoản phải thu	14.80	16.90	13.80	#DIV/0!	#DIV/0!	15.17
Vòng quay các khoản phải trả	1.37	1.43	1.53	#DIV/0!	#DIV/0!	1.45
Doanh thu và lợi nhuận (triệu)						
Doanh thu thuần	25,525,348	27,452,932	33,283,216	-	-	28,753,832
Lợi nhuận sau thuế	3,250,385	3,504,382	6,606,223	-	-	4,453,663
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)						
Tăng trưởng doanh thu thuần	35%	8%	21%	#DIV/0!	#DIV/0!	21%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	62%	8%	89%	#DIV/0!	#DIV/0!	53%
Tỷ số khả năng sinh lời (%)						
Lãi gộp/Doanh thu thuần	20%	20%	26%	#DIV/0!	#DIV/0!	22%
Lãi ròng/Doanh thu thuần	13%	13%	20%	#DIV/0!	#DIV/0!	15%
ROA	15%	14%	20%	#DIV/0!	#DIV/0!	16%
ROE	28%	24%	33%	#DIV/0!	#DIV/0!	28%
BV (đồng)	13,561	17,073	23,491	#DIV/0!	#DIV/0!	18,042
EPS (đồng)	3,734	4,140	7,841	#DIV/0!	#DIV/0!	5,238

Chỉ số so sánh	HPG	HSG	POM	TLH	NKG	Ngành
P/E cơ bản (lần)	5.6	6.7	5.6	2.5	4.8	7.7
P/B (lần)	1.9	2.3	0.6	0.9	1.5	1.5
ROE (%)	33%	36%	11%	35%	32%	30%
ROA (%)	20%	12%	4.2%	19%	11%	13%
EPS (đồng)	7,841	7,350	1,618	5,490	7,393	5,938

4. THỐNG KÊ GIÁ

Ngày	Giá điều chỉnh	Giá đóng cửa	Thay đổi (+/-%)	GD khớp lệnh		GD thoả thuận		Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất
				KL	GT	KL	GT			
06/02/2017	44,100	44,100	900 (2.08 %) ▲	4,596,640	201,148,000,000	206,500	9,339,650,000	43,500	44,100	43,200
03/02/2017	43,200	43,200	500 (1.17 %) ▲	5,400,770	236,100,000,000	0	0	44,100	44,500	43,200
02/02/2017	42,700	42,700	400 (0.95 %) ▲	1,714,550	72,815,000,000	42,000	1,785,000,000	42,500	42,700	42,200
25/01/2017	42,300	42,300	300 (0.71 %) ▲	907,340	38,430,000,000	20,000	840,000,000	42,000	42,550	42,000
24/01/2017	42,000	42,000	0 (0 %) ▬	1,167,800	49,066,000,000	0	0	42,200	42,200	41,950
23/01/2017	42,000	42,000	-200 (-0.47 %) ▼	1,195,100	50,441,000,000	85,000	3,570,000,000	42,100	42,500	42,000
20/01/2017	42,200	42,200	750 (1.81 %) ▲	1,186,610	49,920,000,000	0	0	41,500	42,350	41,500
19/01/2017	41,450	41,450	-150 (-0.36 %) ▼	1,908,870	79,311,000,000	60,000	2,520,000,000	41,300	41,850	41,250
18/01/2017	41,600	41,600	-400 (-0.95 %) ▼	2,807,280	117,761,000,000	95,000	3,984,300,000	42,000	42,250	41,600
17/01/2017	42,000	42,000	0 (0 %) ▬	2,562,530	107,851,000,000	0	0	42,000	42,450	41,750

5. THỐNG KÊ ĐẶT LỆNH

Ngày	Dư mua	Dư bán	Thay đổi (+/- %)	Số lệnh mua	Khối lượng đặt mua	KLTB 1 lệnh mua	Số lệnh đặt bán	Khối lượng đặt bán	KLTB 1 lệnh bán	Chênh lệch KL đặt mua - đặt bán
06/02/2017	99,170	149,500	900 (2.08 %) ▲	1,069	4,695,810	4,393	1,227	4,746,140	3,868	-50,330
03/02/2017	52,080	60,490	500 (1.17 %) ▲	2,440	7,536,660	3,089	2,751	10,571,000	3,843	-3,034,340
02/02/2017	487,390	46,150	400 (0.95 %) ▲	664	2,201,940	3,316	548	1,760,700	3,213	441,240
25/01/2017	230,610	25,710	300 (0.71 %) ▲	368	1,137,950	3,092	391	933,050	2,386	204,900
24/01/2017	170,620	38,680	0 (0 %) ▬	532	1,338,420	2,516	379	1,206,480	3,183	131,940
23/01/2017	658,110	70,440	-200 (-0.47 %) ▼	411	1,853,210	4,509	444	1,265,540	2,850	587,670
20/01/2017	169,410	64,240	750 (1.81 %) ▲	549	1,356,020	2,470	566	1,250,850	2,210	105,170
19/01/2017	860,840	8,570	-150 (-0.36 %) ▼	642	2,769,710	4,314	712	1,917,440	2,693	852,270
18/01/2017	141,890	43,770	-400 (-0.95 %) ▼	719	2,949,170	4,102	711	2,851,050	4,010	98,120
17/01/2017	391,140	57,730	0 (0 %) ▬	1,399	4,355,690	3,113	1,079	3,685,610	3,416	670,080

6. GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Ngày	KL giao dịch ròng	Giá trị giao dịch ròng	Thay đổi (+/-%)	Mua		Bán		Room còn lại	Đang sở hữu
				Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị		
06/02/2017	152,540	7,029,500,000	44.1 (2.1 %) ▲	586,550	25,998,270,000	434,010	18,968,770,000	115,243,412	35.33%
03/02/2017	-625,960	-27,295,120,000	43.2 (1.2 %) ▲	124,750	5,429,310,000	750,710	32,724,430,000	115,563,882	35.29%
02/02/2017	-512,650	-21,777,000,000	42.7 (0.9 %) ▲	329,570	13,989,140,000	842,220	35,766,140,000	115,378,522	35.31%
25/01/2017	-226,490	-9,578,960,000	42.3 (0.7 %) ▲	39,590	1,679,620,000	266,080	11,258,580,000	115,315,882	35.32%
24/01/2017	-296,870	-12,471,040,000	42 (0.0 %) ▬	13,240	556,700,000	310,110	13,027,740,000	115,159,712	35.34%
23/01/2017	-368,930	-15,539,550,000	42 (-0.5 %) ▼	23,280	980,550,000	392,210	16,520,100,000	114,675,682	35.39%
20/01/2017	-137,330	-5,798,250,000	42.2 (1.8 %) ▲	58,430	2,460,670,000	195,760	8,258,920,000	113,810,712	35.50%
19/01/2017	-481,310	-19,978,120,000	41.45 (-0.4 %) ▼	15,960	665,760,000	497,270	20,643,880,000	112,644,962	35.64%
18/01/2017	-859,510	-36,160,870,000	41.6 (-1.0 %) ▼	123,740	5,182,920,000	983,250	41,343,790,000	112,544,892	35.65%
17/01/2017	-955,980	-40,240,210,000	42 (0.0 %) ▬	268,200	11,290,760,000	1,224,180	51,530,970,000	112,345,312	35.67%

KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy và được kiểm tra một cách cẩn thận, tuy nhiên PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

LIÊN HỆ :**PHÒNG PHÂN TÍCH – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG NAM**

Email : ppt-pns@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn

TRỤ SỞ CHÍNH	CHI NHÁNH SÀI GÒN	CHI NHÁNH HÀ NỘI
Địa chỉ: 28–30–32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM. Tel : (848) 6255 6518 Fax: (848) 6255 6519	Địa chỉ: 52 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM Tel : (84-8) 6295 9138 Fax: (84-8) 6295 9218	Địa chỉ: Tầng 6-Số 205 Giảng Võ Phường Cát Linh Đống Đa, Hà Nội. Tel : (84.04) 6283 3666 Fax: (84.04) 6273 2554